**3 trách nhiệm trọng yếu liên quan đến sự cố môi trường và các căn cứ pháp lý liên quan mà Cơ sở cần nắm vững**

1. Xây dựng/cập nhật kế hoạch liên quan đến ứng phó sự cố (Từ trang 01-12)
2. Đầu tư trang bị vật tư đảm bảo sẵn sàng ứng phó khẩn cấp ban đầu khi xảy ra sự cố (Từ trang 12-18)
3. Tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố (Từ trang 18-23)

| **TT** | **Công việc cần thực hiện** | **Căn cứ pháp lý** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Xây dựng/cập nhật kế hoạch liên quan đến ứng phó sự cố** |  |  |
| 1.1 | Xây dựng, cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu | **Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg** (ngày 24/03/2021) của Thủ tướng Chính phủ  Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu  Điều 7, khoản 3:  “Các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt. Khi có sự thay đổi các điều kiện dẫn đến thay đổi nội dung kế hoạch thì phải cập nhật bổ sung và cập nhật định kỳ hằng năm; khi có những thay đổi lớn làm tăng quy mô sức chứa vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong kế hoạch thì phải lập lại kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.”  **Quyết định số 5204/QĐ-BQP** ngày 04/11/2024 của Bộ Quốc phòng: Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng  - Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu các cấp, bao gồm: Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; thời gian giải quyết; đối tượng, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính;...  - Đề cương bố cục, nội dung của kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp huyện và cơ sở.  **Kế hoạch số 1302/KH-UBND** ngày 18/04/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Phú Thọ.  Quy định xử phạt:  **Nghị định số 45/2022/NĐ-CP** ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường  Điều 39. Vi phạm các quy định về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu  1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sau:  b) Không cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định;  c) Không thông báo kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan để phối hợp triển khai.  4. Hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền bị xử phạt như sau:  c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi không có kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan chủ quản phê duyệt theo quy định;  d) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức lực lượng bảo đảm ngăn ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả sự cố tràn dầu ở mức độ tương ứng với khả năng tràn dầu do hoạt động của mình gây ra theo quy định.  7. Hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động của chủ đầu tư cảng, chủ cơ sở, chủ dự án có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu bị xử phạt như sau:  c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không có kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo quy định; không lập lại kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;  d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức lực lượng bảo đảm ngăn ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả sự cố tràn dầu ở mức độ tương ứng với khả năng tràn dầu do hoạt động của mình gây ra theo quy định. | Cơ sở là các cơ quan, đơn vị, cá nhân có hoạt động về khai thác, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng xăng, dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu. |
| 1.2 | Xây dựng Phương án/Kế hoạch ứng phó sự cố hoá chất | **Luật hoá chất số 19/VBHN-VPQH (02/08/2023)**  Chương 6, Điều 36, khoản 2:  2. Chủ đầu tư dự án hoạt động hóa chất không thuộc Danh mục quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật này phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất và đặc tính của hóa chất.  Chương 6, Điều 36, khoản 4:  Chủ đầu tư dự án hoạt động hóa chất thuộc Danh mục quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật này phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; chỉ được đưa dự án vào hoạt động sau khi Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt. Trường hợp mở rộng quy mô, thay đổi phạm vi hoạt động phải sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.  **Nghị định số 23/VBHN-BCT (ngày 30/08/2024)**  Về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất  Chương 3, Điều 20, khoản 1 và 2:  1. Danh mục Hóa chất nguy hiểm phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được ban hành tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định này.  2. Chủ đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất có ít nhất 01 hóa chất thuộc Phụ lục IV kèm theo Nghị định này với khối lượng tồn trữ lớn nhất tại một thời điểm lớn hơn hoặc bằng ngưỡng khối lượng quy định tại Phụ lục này phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với tất cả các hóa chất nguy hiểm mà dự án có hoạt động và trình Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thẩm định, phê duyệt trước khi chính thức đưa dự án vào hoạt động.  Chương 3, Điều 21, khoản 1:  Đối tượng phải xây dựng Biện pháp  a) Chủ đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trước khi dự án chính thức đưa vào hoạt động;  b) Chủ đầu tư ra quyết định ban hành Biện pháp và xuất trình các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.  Quy định xử phạt:  **- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BCT** ngày 16/03/2022 của Sở Công thương Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp  Điều 25. Vi phạm quy định về thực hiện yêu cầu của kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất  1. Mức phạt tiền đối với hành vi không thực hiện đúng các nội dung đề ra trong biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được ban hành, được quy định như sau:  a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kế hoạch kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị công nghệ, trừ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận trước ngày 28 tháng 12 năm 2017;  b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các giải pháp phòng ngừa liên quan đến công nghệ, thiết kế, trang thiết bị phục vụ sản xuất;  c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các nguồn nguy cơ xảy ra sự cố;  d) Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đảm bảo số lượng, duy trì hoạt động hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hóa chất, hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp;  đ) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố hóa chất phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm theo biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được chủ đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh hóa chất xây dựng.  2. Mức phạt tiền đối với hành vi không thực hiện đúng các yêu cầu đề ra trong kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt, được quy định như sau:  a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kế hoạch kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị công nghệ;  b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các giải pháp phòng ngừa liên quan đến công nghệ, thiết kế, trang thiết bị phục vụ sản xuất;  c) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các nguồn nguy cơ xảy ra sự cố;  d) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức huấn luyện, thực hành cho lực lượng ứng phó tại chỗ hoặc không tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất hàng năm đã được xây dựng trong kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt;  đ) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không đảm bảo số lượng, duy trì hoạt động hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hóa chất, hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp;  e) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi không có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố hóa chất phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt.  3. Biện pháp khắc phục hậu quả:  Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nếu xảy ra tình trạng mất an toàn về môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này. | Hoạt động hóa chất là hoạt động đầu tư, sản xuất, sang chai, đóng gói, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, cất giữ, bảo quản, sử dụng, nghiên cứu, thử nghiệm hóa chất, xử lý hóa chất thải bỏ, xử lý chất thải hóa chất.  Sự cố hóa chất là tình trạng cháy, nổ, rò rỉ, phát tán hóa chất gây hại hoặc có nguy cơ gây hại cho người, tài sản và môi trường.  Sự cố hóa chất nghiêm trọng là sự cố hóa chất gây hại hoặc có nguy cơ gây hại lớn, trên diện rộng cho người, tài sản, môi trường và vượt ra khỏi khả năng kiểm soát của cơ sở hóa chất. |
| 1.3 | Xây dựng Phương án/Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc | **Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg** (ngày 01/07/2016)  Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc  Điều 6, khoản 3:  Các cơ sở hoạt động hóa chất phải rà soát Danh mục các loại hóa chất sản xuất, sử dụng, kinh doanh, tồn trữ, bảo quản để xây dựng Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất. | Xây dựng Phương án hay Kế hoạch: căn cứ vào lượng hóa chất lưu chứa lớn nhất tại một thời điểm |
| 1.4 | Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải | **Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg** (ngày 18/03/2020)  Ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải  Chương 2, điều 5, khoản 1:  Trách nhiệm xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải  a) Cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục II Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường phải lập kế hoạch ứng phó sự cố chất thải, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện. Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải có thể được lồng ghép vào kế hoạch ứng phó sự cố khác.  **Quyết định số 146/QĐ-TTg** (ngày 23/02/2023)  Ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030  Chương 4, mục 16:  Các cơ sở  - Chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định các dự án đầu tư, các cơ sở phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố cấp cơ sở) phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (theo mục 1 Điều 109 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022).  Quy định xử phạt:  **Nghị định số 45/2022/NĐ-CP** ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường  Điều 40. Vi phạm các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố chất thải  1. Hành vi vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố chất thải thì bị xử phạt như sau:  a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải hoặc không lập kế hoạch phục hồi môi trường sau sự cố chất thải;  b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không công khai kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải; không thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện khi xảy ra sự cố chất thải;  c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không bố trí lực lượng tại chỗ; không xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện cho lực lượng tại chỗ về ứng phó sự cố chất thải; không tổ chức diễn tập ứng phó sự cố chất thải;  d) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng, lắp đặt công trình, trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải; không bảo đảm vật tư, phương tiện ứng phó sự cố chất thải theo kế hoạch ứng phó sự cố chất thải;  đ) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành hoặc chấp hành không đúng lệnh huy động lực lượng, trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố chất thải của cơ quan, người có thẩm quyền;  e) Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải, không dừng hoạt động sản xuất khi xảy ra sự cố chất thải, không thực hiện những biện pháp thuộc trách nhiệm của mình để kịp thời ứng phó sự cố chất thải;  g) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này mà không thực hiện phục hồi môi trường hoặc thực hiện phục hồi môi trường nhưng không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng môi trường xung quanh, không đáp ứng với quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản;  h) Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với hành vi không thanh toán chi phí tổ chức ứng phó sự cố chất thải, chi phí phục hồi môi trường cho Nhà nước trong trường hợp Nhà nước đứng ra tổ chức ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố, không đền bù thiệt hại do sự cố chất thải theo quy định, trừ các trường hợp hành vi tội phạm về môi trường.  3. Hình thức xử phạt bổ sung:  b) Đình chỉ hoạt động của cơ sở từ 06 tháng đến 09 tháng đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều này.  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  a) Buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường theo quy định và báo cáo kết quả đã khắc phục xong hậu quả vi phạm, khắc phục sự cố môi trường trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều này;  b) Buộc chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố chất thải, chi phí phục hồi môi trường đối với các vi phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều này. | Sự cố chất thải là sự cố môi trường do chất thải gây ra trong quá trình quản lý chất thải. |
| 1.5 | Xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường | **Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14** (17/11/2020)  Điều 124. Chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường  1. Người có trách nhiệm chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật này có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố môi trường thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của mình; chỉ đạo tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường theo kế hoạch ứng phó sự cố môi trường do mình phê duyệt.  4. Việc ban hành, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được quy định như sau:  d) Chủ dự án đầu tư, cơ sở ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở mình.  5. Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường phải có kịch bản sự cố để có phương án ứng phó tương ứng và phải được công khai theo quy định của pháp luật.  6. Việc lồng ghép, tích hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được quy định như sau:  b) Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường quy định tại điểm d khoản 4 Điều này được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác.  **Nghị định số 08/2022/NĐ-CP** (ngày 10/1/2022)  Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường  ***Văn bản hợp nhất số 01-VBHN-BTNMT*** *Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*  Điều 109, khoản 1:  Chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường.  Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định này. | Khoản 4, Điều 125:  4. Trách nhiệm ứng phó sự cố môi trường được quy định như sau:  a) Chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để phối hợp ứng phó;  b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố môi trường cấp huyện xảy ra trên địa bàn;  c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố môi trường cấp tỉnh xảy ra trên địa bàn;  d) Chủ tịch Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố môi trường cấp quốc gia. |
| **2** | **Đầu tư trang bị vật tư đảm bảo sẵn sàng ứng phó khẩn cấp ban đầu khi xảy ra sự cố** |  |  |
| 2.1 | Phòng ngừa/ứng phó sự cố tràn dầu | **Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg** (ngày 24/03/2021) của Thủ tướng Chính phủ  Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu  Điều 4, mục 1:  **“**Tích cực chủ động xây dựng kế hoạch, đầu tư trang thiết bị, các phương án hợp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố tràn dầu”.  Điều 46, mục 3:  **“**Có phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư để từng bước nâng cao năng lực tự ứng phó của cảng, cơ sở theo quy định; ký kết thoả thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị có năng lực ứng phó để triển khai khi có tình huống”.  Quy định xử phạt:  **Nghị định số 45/2022/NĐ-CP** ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường  Điều 39. Vi phạm các quy định về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu  4. Hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền bị xử phạt như sau:  a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không đầu tư hoặc không hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ sở có phương tiện, trang thiết bị ứng phó hay với Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực ở mức độ tương ứng với khả năng tràn dầu có thể xảy ra trong khu vực thuộc trách nhiệm để huy động kịp thời phương tiện, trang thiết bị, vật tư triển khai hoạt động ứng phó khi xảy ra sự cố tràn dầu theo quy định;  b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không sẵn sàng huy động phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia phối hợp ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;  7. Hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động của chủ đầu tư cảng, chủ cơ sở, chủ dự án có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu bị xử phạt như sau:  a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không đầu tư hoặc không hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ sở có phương tiện, trang thiết bị ứng phó hay với Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực ở mức độ tương ứng với khả năng tràn dầu có thể xảy ra trong khu vực thuộc trách nhiệm để huy động kịp thời phương tiện, trang thiết bị, vật tư triển khai hoạt động ứng phó khi xảy ra sự cố tràn dầu theo quy định; |  |
| **2.2** | Phòng ngừa/ ứng phó sự cố hoá chất | **Luật hoá chất số 19/VBHN-VPQH (02/08/2023)**  Chương 6, Điều 37, khoản 1:  Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm xây dựng năng lực ứng phó tại chỗ, có trang thiết bị phù hợp với quy mô và đặc tính của hóa chất.  Quy định xử phạt: ***Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BCT ngày 16/03/2022 của Sở Công thương Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp***  Điều 25. Vi phạm quy định về thực hiện yêu cầu của kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất  1. Mức phạt tiền đối với hành vi không thực hiện đúng các nội dung đề ra trong biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được ban hành, được quy định như sau:  d) Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đảm bảo số lượng, duy trì hoạt động hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hóa chất, hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp;  đ) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố hóa chất phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm theo biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được chủ đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh hóa chất xây dựng.  2. Mức phạt tiền đối với hành vi không thực hiện đúng các yêu cầu đề ra trong kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt, được quy định như sau:  đ) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không đảm bảo số lượng, duy trì hoạt động hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hóa chất, hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp;  e) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi không có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố hóa chất phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt.  3. Biện pháp khắc phục hậu quả:  Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nếu xảy ra tình trạng mất an toàn về môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này. |  |
|  | Sự cố hóa chất độc | **Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg (ngày 1/7/2016) (sự cố hóa chất độc)**  Điều 4, mục 1:  “Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, đầu tư trang thiết bị, các phương án hợp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố hóa chất độc”  Điều 7, mục 5:  “Cơ sở hóa chất độc phải đầu tư xây dựng lực lượng, trang thiết bị, vật tư, tổ chức huấn luyện, diễn tập theo Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cấp thẩm quyền phê duyệt”. |  |
|  | Phòng ngừa/ ứng phó sự cố chất thải | **Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg** (ngày 18/03/2020)  Ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải  Chương 1, điều 3, khoản 2:  Nguyên tắc ứng phó sự cố chất thải:  a) Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải;  b) Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin sự cố chất thải, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó;  c) Ứng phó sự cố chất thải được thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” quy định tại pháp luật phòng, chống thiên tai; phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố;  d) Chỉ huy thống nhất, phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải;  đ) Tổ chức, cá nhân gây sự cố chất thải chịu trách nhiệm chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.  **Quyết định số 146/QĐ-TTg** (ngày 23/02/2023) **của Thủ tướng Chính phủ**  Ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030  Chương 4, mục 16:  - Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lượng phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở, thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố.  Quy định xử phạt:  **Nghị định số 45/2022/NĐ-CP** ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường  Điều 40. Vi phạm các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố chất thải  1. Hành vi vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố chất thải thì bị xử phạt như sau:  d) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng, lắp đặt công trình, trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải; không bảo đảm vật tư, phương tiện ứng phó sự cố chất thải theo kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; |  |
| **3** | **Tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố** |  |  |
| 3.1 | Tổ chức tập huấn – diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu | **Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg**  Điều 46, mục 2  “Hàng năm có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ tối thiểu **6 tháng** triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường”.  Quy định xử phạt:  **Nghị định số 45/2022/NĐ-CP** ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường  Điều 39. Vi phạm các quy định về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu  2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:  a) Không tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó sự cố tràn dầu;  b) Không triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định. |  |
| 3.2 | Tổ chức tập huấn – diễn tập ứng phó sự cố chất thải | **Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg** (ngày 18/03/2020)  Ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải  Chương 2, điều 5, khoản 5:  Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố chất thải  a) Diễn tập ứng phó sự cố quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy chế này được thực hiện ít nhất 02 năm một lần;  b) Diễn tập ứng phó sự cố quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Quy chế này được thực hiện theo Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải đã phê duyệt;  c) Diễn tập ứng phó sự cố phải có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan, đại diện đầu mối liên lạc của cộng đồng dân cư, các cơ sở xung quanh có khả năng bị ảnh hưởng do sự cố gây ra;  d) Cơ quan, cơ sở xây dựng, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải có trách nhiệm tổ chức diễn tập ứng phó sự cố quy định tại điểm a, b, c khoản này.  **Quyết định số 146/QĐ-TTg** (ngày 23/02/2023)  Ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030  Chương 4, mục 16:  - Định kỳ tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải và đầu tư trang thiết bị bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố chất thải.  Quy định xử phạt:  **Nghị định số 45/2022/NĐ-CP** ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường  Điều 40. Vi phạm các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố chất thải  1. Hành vi vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố chất thải thì bị xử phạt như sau:  c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không bố trí lực lượng tại chỗ; không xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện cho lực lượng tại chỗ về ứng phó sự cố chất thải; không tổ chức diễn tập ứng phó sự cố chất thải; |  |
| 3.3 | Tổ chức tập huấn – diễn tập ứng phó sự cố hóa chất | **Luật hoá chất số 19/VBHN-VPQH (02/08/2023)**  Chương 6, Điều 37, khoản 2:  Lực lượng ứng phó tại chỗ phải được thường xuyên huấn luyện, thực hành các phương án ứng phó sự cố hóa chất.  **Nghị định số 23/VBHN-BCT (ngày 30/08/2024)**  Về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất  Chương 6, Điều 31, khoản 1, 2 và 3:  1. Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất hoặc cử các đối tượng được quy định tại Điều 32 của Nghị định này tham gia các khóa huấn luyện của các tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất và huấn luyện định kỳ ít nhất 02 năm một lần. Thời gian huấn luyện lần đầu được quy định tại khoản 6 Điều 33 của Nghị định này. Thời gian huấn luyện định kỳ từ lần thứ hai trở đi bằng 50% thời gian huấn luyện lần đầu, trừ trường hợp phải được huấn luyện lại quy định tại khoản 3 Điều này.  2. Hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất có thể được tổ chức riêng hoặc kết hợp với các hoạt động huấn luyện an toàn khác được pháp luật quy định.  3. Người đã được huấn luyện phải được huấn luyện lại trong các trường hợp sau đây: Khi có sự thay đổi chủng loại hóa chất, công nghệ, cơ sở vật chất, phương án sản xuất liên quan đến vị trí làm việc; khi người đã được huấn luyện thay đổi vị trí làm việc; sau 02 lần kiểm tra người đã được huấn luyện không đạt yêu cầu; khi hết thời hạn 02 năm từ kể từ lần huấn luyện trước.  Chương 6, Điều 32:  1. Nhóm 1, bao gồm:  a) Người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương;  b) Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn hóa chất.  2. Nhóm 2, bao gồm:  a) Cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về an toàn hóa chất của cơ sở;  b) Người trực tiếp giám sát về an toàn hóa chất tại nơi làm việc.  3. Nhóm 3, bao gồm người lao động liên quan trực tiếp đến hóa chất.  **Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg.**  Điều 39, mục 2:  “Hàng năm phải có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ tối thiểu **6 tháng** một lần phải triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố hóa chất độc tại hiện trường”.  Quy định xử phạt: ***Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BCT ngày 16/03/2022 của Sở Công thương Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp***  Điều 25. Vi phạm quy định về thực hiện yêu cầu của kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất  2. Mức phạt tiền đối với hành vi không thực hiện đúng các yêu cầu đề ra trong kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt, được quy định như sau:  d) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức huấn luyện, thực hành cho lực lượng ứng phó tại chỗ hoặc không tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất hàng năm đã được xây dựng trong kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt; |  |

**BỘ LUẬT HÌNH SỰ SỐ 01/VBHN-VPQH (10/07/2017)**

**Điều 237. Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường**

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường để xảy ra sự cố môi trường;

b) Vi phạm quy định về ứng phó, khắc phục sự cố môi trường làm môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121% hoặc gây thiệt hại từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

c) Gây thiệt hại từ 3.000.000.000 đồng đến dưới 7.000.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Làm chết 02 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

c) Gây thiệt hại 7.000.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

5. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:

a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 3.000.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 5.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 năm đến 03 năm;

d) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 của Bộ luật này, thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn;

đ) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định từ 01 năm đến 03 năm.